

Bản án số: 55/2024/HS-PT

Ngày: 26-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Chí C do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Chí C, sinh năm 2000 tại U, Cà Mau; nơi cư trú: Ấp B, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn A (đã chết) và bà Trần Thị T; vợ tên Nguyễn Thị Đ và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Đoàn Quốc N, Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau. Ông N có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/4/2023, Huỳnh Văn Q từ nhà của mình đến nhà ông Trần Minh Đ1, thuộc ấp A, xã N, huyện U (là cha vợ của Q) gặp Nguyễn Chí C (là cháu vợ của Q) tại nhà sau của ông Đ1. Q đòi C trả số tiền 500.000 đồng thì C không đồng ý, lý do chưa đến ngày trả thì hai bên xảy ra cự cãi, thách thức đánh nhau. Q dùng tay đánh C 01 cái trúng vào mặt, C chụp lấy cây dao trên bếp thì được Nguyễn Thị Đ (là vợ của C) ngăn lại. Lúc này, C chạy ra hàng ba nhà trước thì Q lấy cây cù nèo dưới giường nhà sau ném C trúng cột nhà làm cán cù nèo bị gãy văng trúng vào đầu C (nhưng không gây thương tích). C lấy một cây dao dài cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi bằng dưới bộ ván phía trước hàng ba, xông đến

chém Quảng 01 (một) cái theo hướng từ trên xuống, Q giơ tay phải lên đỡ thì bị trúng vào tay và đầu gây thương tích. Thấy Q bị thương nên C vứt bỏ dao bên hè, Q đuổi theo C rồi tiếp tục câu vật với nhau. Sự việc sau đó được người nhà can ngăn, đưa Q đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện U, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ2 điều trị. Ngày 29/4/2023, Huỳnh Văn B là anh ruột của Huỳnh Văn Q đến Công xã Nguyễn P trình báo vụ việc.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 117/KLTTCT-PY, ngày 09/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh C, kết luận tỷ lệ thương tật của Huỳnh Văn Q như sau:

- 01 vết sẹo vùng trán – đỉnh phải, kích thước: 09cm x 0,2cm, tỷ lệ 02%, do vật sắc - vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo và vết phẫu thuật từ lòng bàn tay phải đến đốt gần ngón II lòng bàn tay phải, kích thước: 8,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo đốt xa ngón 1 bàn tay phải, kích thước: 05cm x 0,3cm, tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Gãy xương đốt xa ngón 1 bàn tay phải, tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Nứt sọ vùng trán – đỉnh phải, tỷ lệ 10%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Máu tụ ngoài màng cứng vùng trán đỉnh phải đã điều trị hiện tại không có hình ảnh tụ máu trên CT Scanner sọ não, tỷ lệ 05%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn Q tại thời điểm giám định là: 21%.

- Kết luận khác: Cơ chế: Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, mô liên kết dưới da, cân, cơ, xương. Sau khi điều trị để lại thương tích như trên; Tại thời điểm giám định căn cứ vào hồ sơ giám định do Cơ quan CSĐT Công an huyện U cung cấp. Trung tâm Pháp y tỉnh C xác định các thương tích của ông Huỳnh Văn Q có cùng thời điểm xảy ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 04/4/2024, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 18.585.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 15/4/2024, bị hại kháng cáo không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

- Trợ giúp viên pháp lý trình bày: Đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo; Buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền tương ứng với 10 tháng lương tối thiểu.

- Bị hại trình bày: Thống nhất với ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt. Riêng phần bồi thường tổn thất về tinh thần đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/4/2023, Huỳnh Văn Q đến nhà cha vợ là ông Trần Minh Đ1, thuộc ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau gặp cháu vợ là Nguyễn Chí C tại nhà sau của ông Đ1. Q đòi C trả 500.000 đồng nợ trước đó dẫn tới hai bên xảy ra cự cãi, thách thức đánh nhau. C bị Q dùng tay đánh 01 cái trúng vào mặt, C lấy cây dao trên bếp thì được vợ là Nguyễn Thị Đ ngăn lại. Khi C chạy ra hàng ba nhà trước thì Q lấy cây cù nèo dưới giường nhà sau ném C nhưng trúng cột nhà làm cán cù nèo bị gãy văng trúng vào đùi C, nhưng không gây thương tích. C liền lấy một cây dao dài lưỡi bằng kim loại màu đen dưới bộ ván phía trước hàng ba, xông đến chém Quăng một cái theo hướng từ trên xuống, Q giơ tay phải lên đỡ thì bị trúng vào tay và đầu gây thương tích. Thấy Q bị thương nên C vứt bỏ dao, Q tiếp tục đuổi theo C và câu vật với nhau. Sự việc sau đó được người nhà can ngăn, đưa Q đi cấp cứu. Theo kết luận giám định xác định Q bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 21%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo gây thương tích cho bị hại là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

[3.1] Kháng cáo về phần hình phạt:

Khi xét xử, cấp sơ thẩm có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục được một phần thiệt hại; Chưa có tiền án, tiền sự; Bị hại có một phần lỗi; Ông, bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng. Từ đó, xử phạt bị cáo 02 năm tù, cho hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật hình sự về biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại kháng cáo không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo, nhưng không cung cấp được tình tiết tăng nặng nào mới. Do đó, kháng cáo của bị hại không được chấp nhận.

[3.2] Kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự:

Tại bảng kê chi phí yêu cầu bồi thường lập ngày 14/11/2023, ông Q liệt kê các khoản yêu cầu bồi thường, gồm: Chi phí đi lại 1.500.000đ; Chi phí điều trị

2.735.000đ; Tiền ăn trong thời gian điều trị 1.800.000đ; T1 công mất thu nhập của người bệnh và của người nuôi bệnh 3.600.000đ/09 ngày; T1 mất thu nhập chờ phục hồi sức khỏe sau khi ra viện 10.000.000đ/50 ngày. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 19.585.000đ, khấu trừ 10.000.000đ bị cáo đã khắc phục, còn lại 9.585.000đ. Riêng tiền tổn thất tinh thần được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, phía bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 9.585.000đ. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không có cung cấp được các hóa đơn, chứng từ nào mới, nên các khoản chi phí điều trị của bị hại không có phát sinh. Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, bị cáo gây thương tích cho bị hại 21%, nên bị cáo phải bồi thường cho bị hại với số tiền 18.000.000đ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cho rằng bị hại cũng có lỗi nên chỉ buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 9.000.000đ là không phù hợp. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 18.000.000đ.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 27.585.000đ.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và của Trợ giúp viên pháp lý được chấp nhận một phần.

[5] Do sửa án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Do xác định lại khoản tiền bồi thường thiệt hại nên phần án phí dân sự sơ thẩm của bị cáo cũng cần được điều chỉnh cho phù hợp.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Huỳnh Văn Q; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh về phân trách nhiệm dân sự.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự:

3.1. Buộc bị cáo C phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Q tổng số tiền còn lại là 27.585.000 (hai mươi bảy triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn) đồng;

3.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2035/UBTVQH14 ngày 30/12/2035 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 1.379.250 (một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

4.2. Về án phí hình sự và dân sự phúc thẩm: Ông Q không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Công an huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã An Xuyên, tp Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế